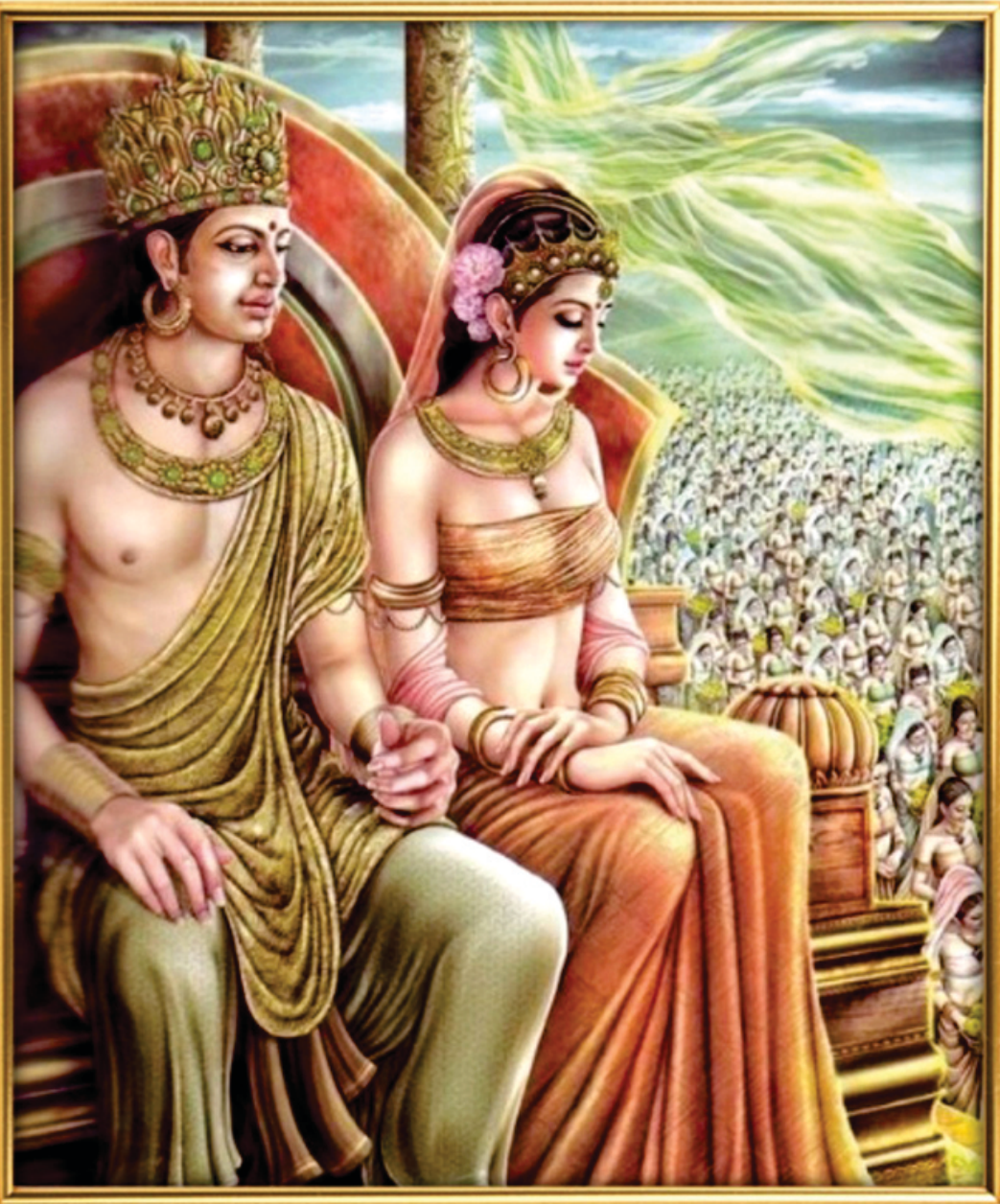




LN: Với sự hy sinh cao cả, lòng Từ Bi rộng lớn và một ý chí độ sinh dừng mãnh của Đức Phật, có thể tán dương hay quan niệm Ngài là vĩ nhân trên tất cả những vĩ nhân, siêu nhân đứng trên mọi siêu nhân.



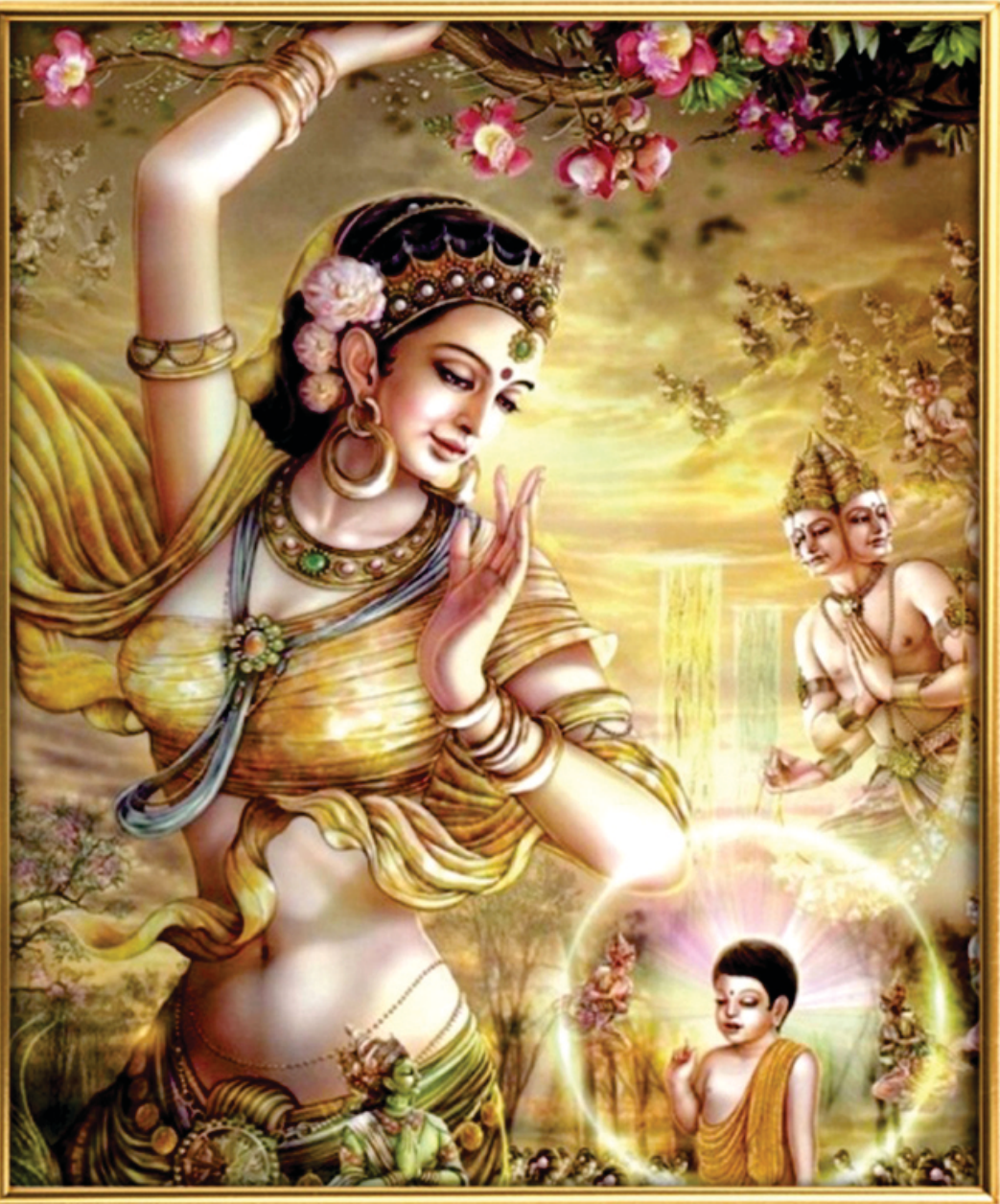
1. Trước khi giáng trần, Thái tử Tất-đạt-đa (Siddhattha) đã trải qua nhiều kiếp tu hành chứng quả vị Bồ-tát, hiệu là Hộ Minh, an trú tại cung trời Đâu-suất. Theo lời thỉnh cầu của Phạm Thiên và Tứ Đại Thiên Vương, Bồ-tát giáng trần.



2. Một hôm, trong thành Kapilavastu (nay là Nepal) có lễ hội Tinh Tú, Hoàng hậu Maya hay Mahāmāyā (Ma Da) cùng Tịnh Phạn vương Sudhodhana họ Cồ-đàm (Gautama) là một tông chủ thị tộc Shakya (Thích-ca), trú tại thành quốc Ca-tỳ-la-vệ (Kapilavastu), sau khi dâng hương hoa cúng kiến trong cung điện rồi, ra ngự môn bố thí thức ăn, đồ mặc cho dân bản cùng.



3. Hoàng hậu Maya nằm mộng thấy một con voi trắng 6 ngà từ núi vàng, núi bạc đến và mang cho bà một cành hoa sen, từ đó bà mang thai.



4. Trên đường về quê mẹ, Hoàng hậu Ma-da ghé qua vườn Lâm-ti-ni và hạ sinh Thái tử ở đó, nhằm vào ngày trăng tròn tháng 4 Âm lịch, năm 624 trước Tây lịch. Vài sinh ra Thái tử liền đi 7 bước, dưới mỗi bước đi là 7 đóa sen nở gởi chân Ngài, rồi Thái tử đứng lại tuyên bố rằng: "Ta là bậc chí tôn cao quý nhất trên đời".



5. Vua Tịnh Phạn vui mừng khôn xiết mời các vị tiên tri đến xem tướng Thái tử. Trong số ấy, có đạo sĩ tên A-tu-đà từ ứ núi Hy Mã Lạp.



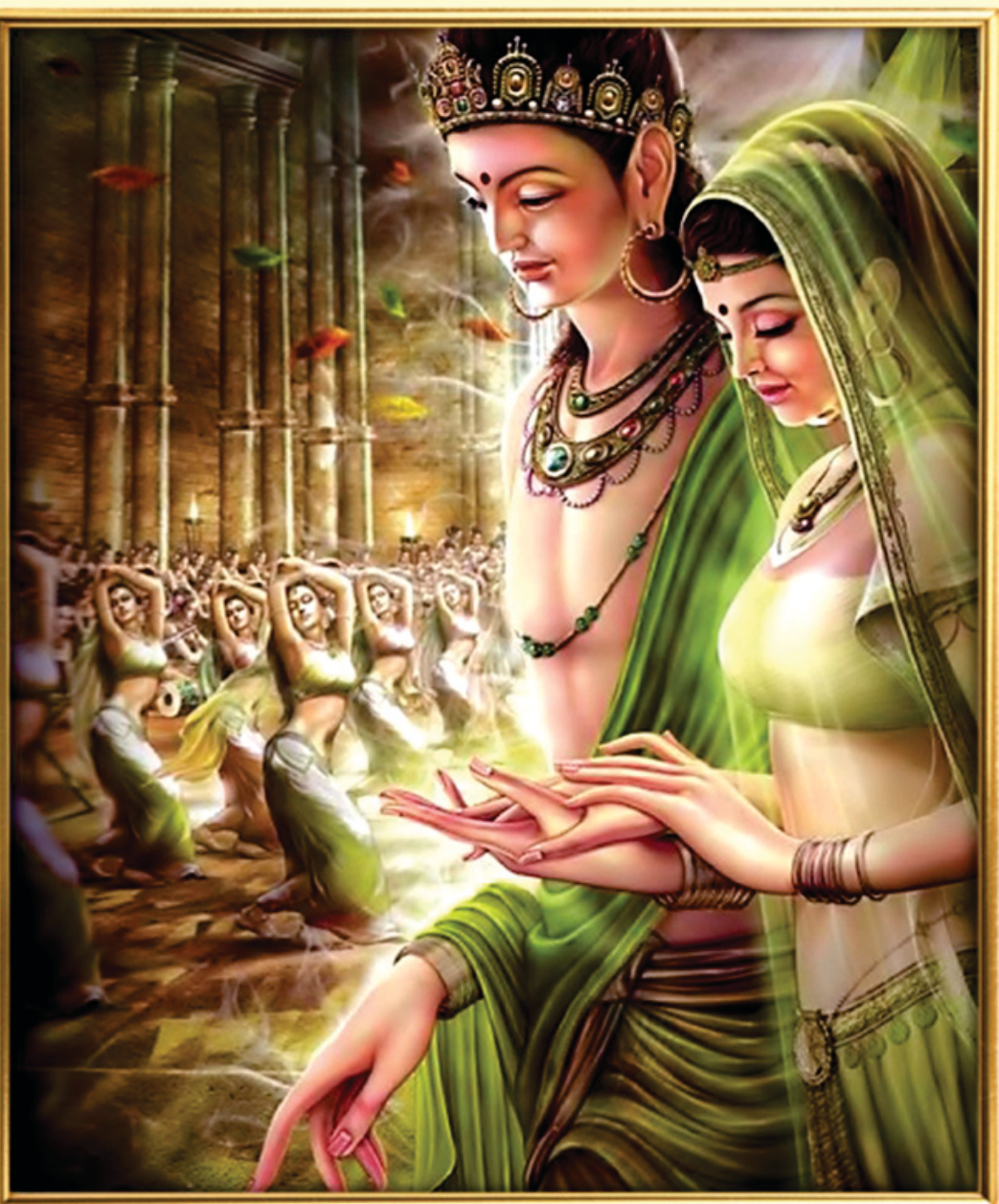
6. Đạo sĩ A-tu-đà nghe tin Thái tử ra đời nên xuống núi viếng thăm. Diện kiến thánh nhân của Thái tử, đạo sĩ vừa vui mừng rồi lại khác than. Vui vì bậc Đại Thánh xuất hiện, nhưng khác vì bản thân đạo sĩ đã quá già không được nghe chính Pháp của bậc Đại Thánh.



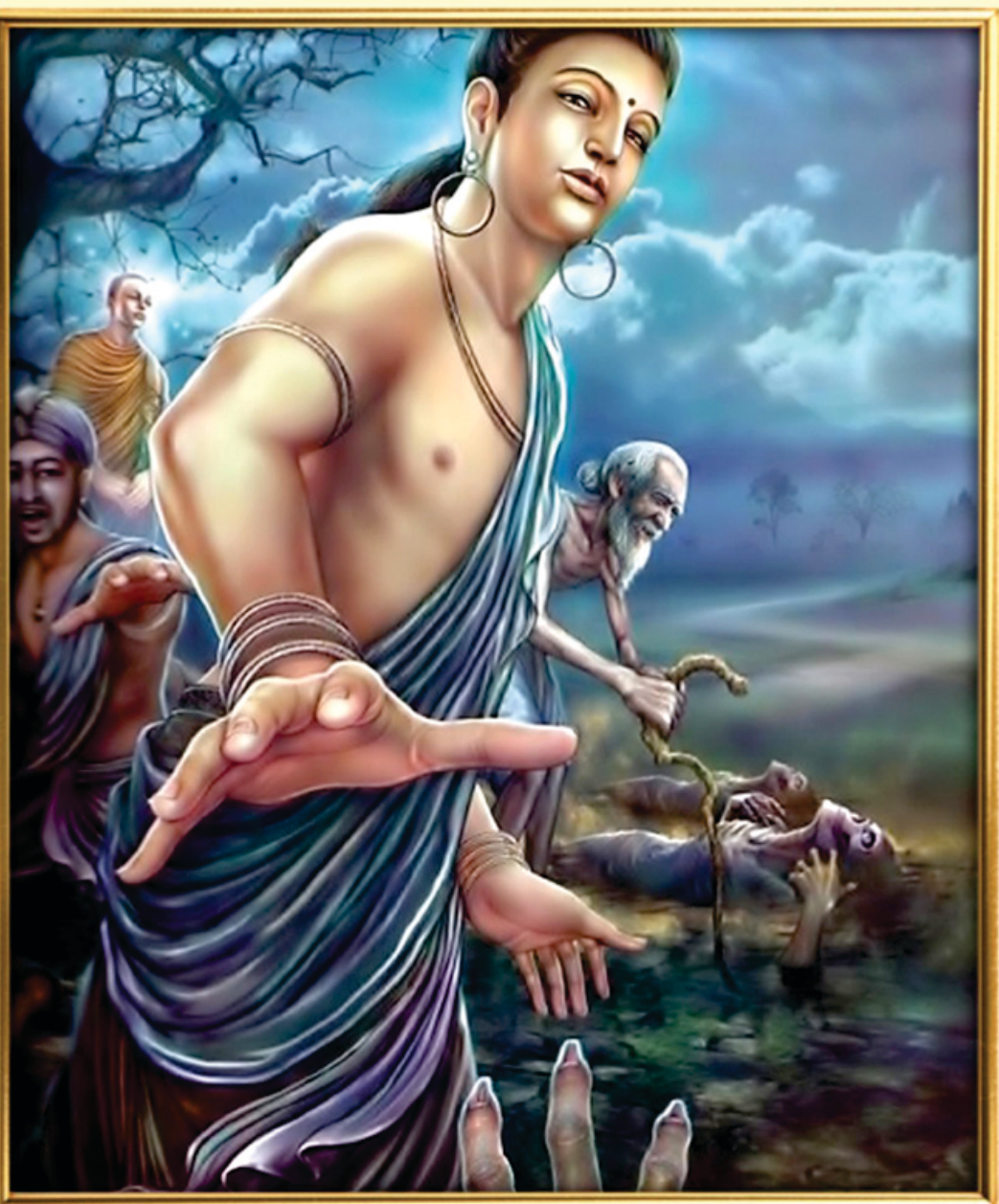
7. Tại buổi lễ Hạ điền, trong lúc mọi người mãi mê tham dự lễ và vui chơi, Thái tử an nhiên thiền định dưới gốc một đại thụ. Trước cảnh tượng uy nghiêm ấy, vua cha và mọi người đã đánh lễ Thái tử.



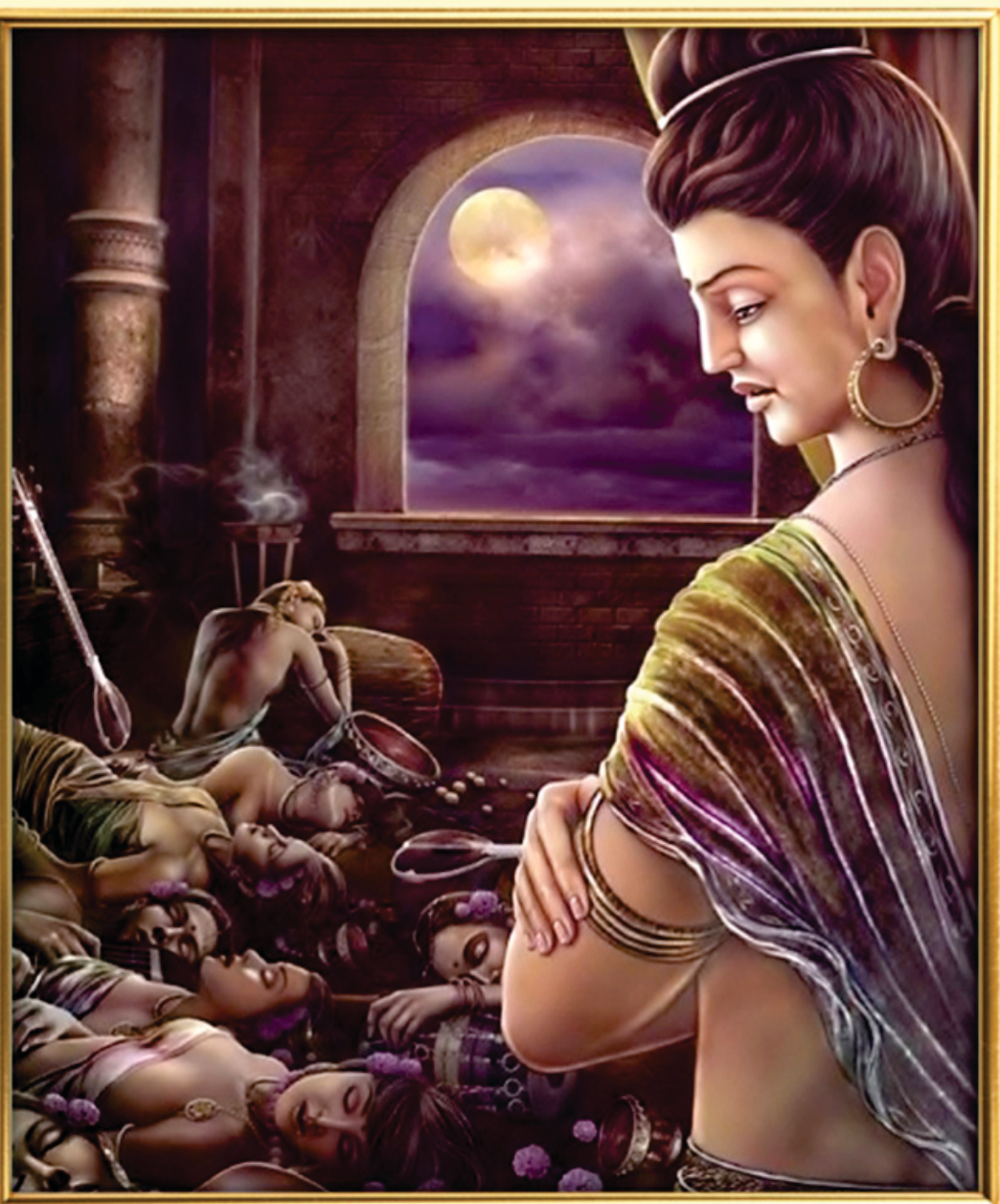
8. Lớn lên Thái tử vẫn vô toàn tĩ. Trong cuộc thi võ nghệ của Hoàng Gia, Ngài sử dụng chiếc cung thần mã từ trước đến giờ chưa ai có thể giương nổi và đoạt giải quán quân.



9. Lớn 16 tuổi, vàng lệnh phụ vương, Thái tử kết hôn với Công chúa Da-du-đa-là, Đối vợ chồng sống hạnh phúc 3 năm trong 3 lâu đài long lẫy do vua cha xây cho và sinh được một con trai tên là La-hầu-là.



10. Một dịp, Thái tử và Xa-nặc dạo chơi nơi 4 cửa thành và tận mắt chứng kiến 4 cảnh tượng: người già, người bệnh, người chết và một đạo sĩ tuồng đạo mạo nghiêm.



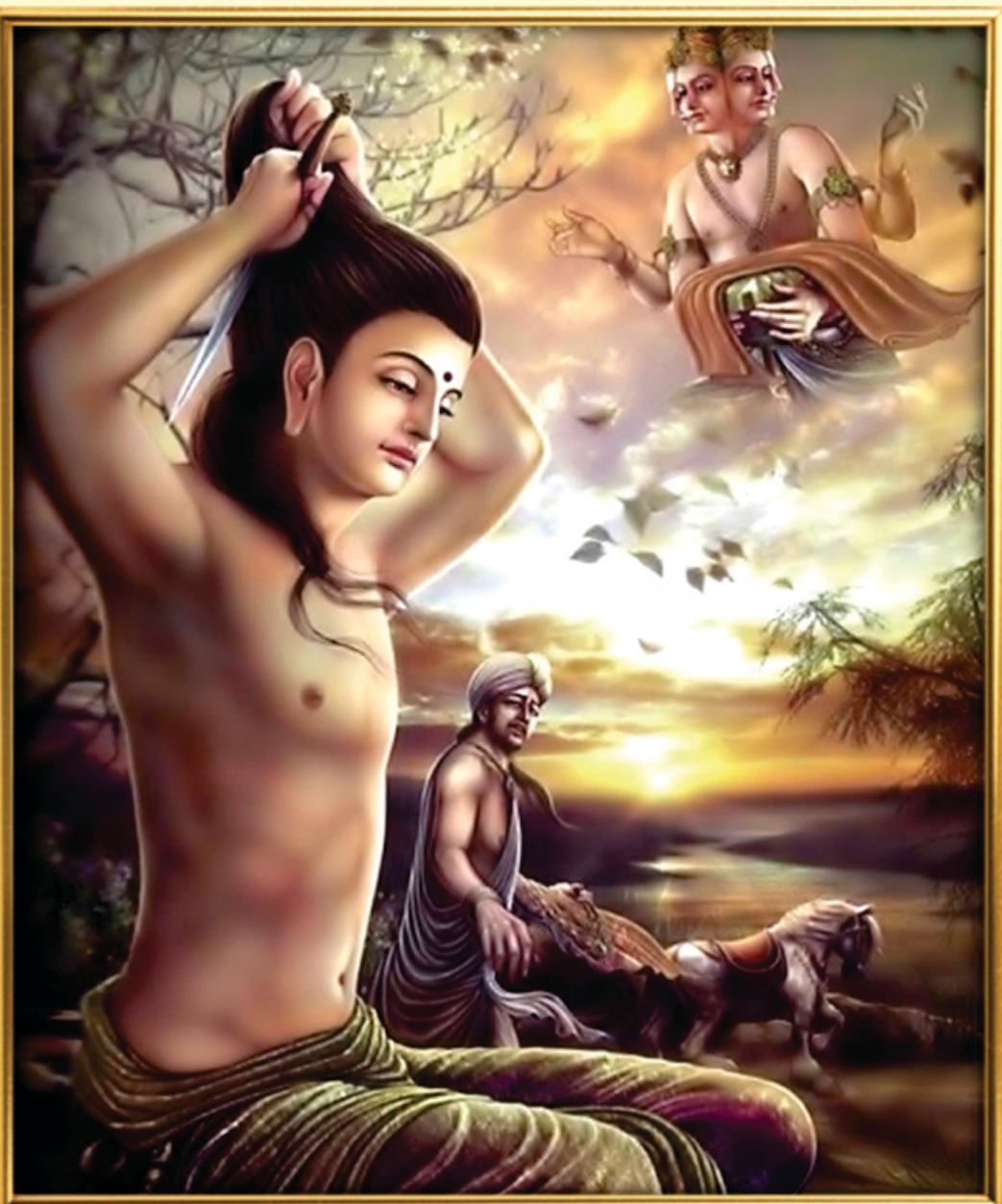
11. Vào một đêm khuya, sau buổi dạ tiệc linh đình của hoàng cung, Thái tử cảm thấy nhàm chán cuộc sống hưởng thụ và vượt thành xuất gia, bỏ lại vợ con đang chìm sâu trong giấc ngủ, lúc đó Ngài 19 tuổi.



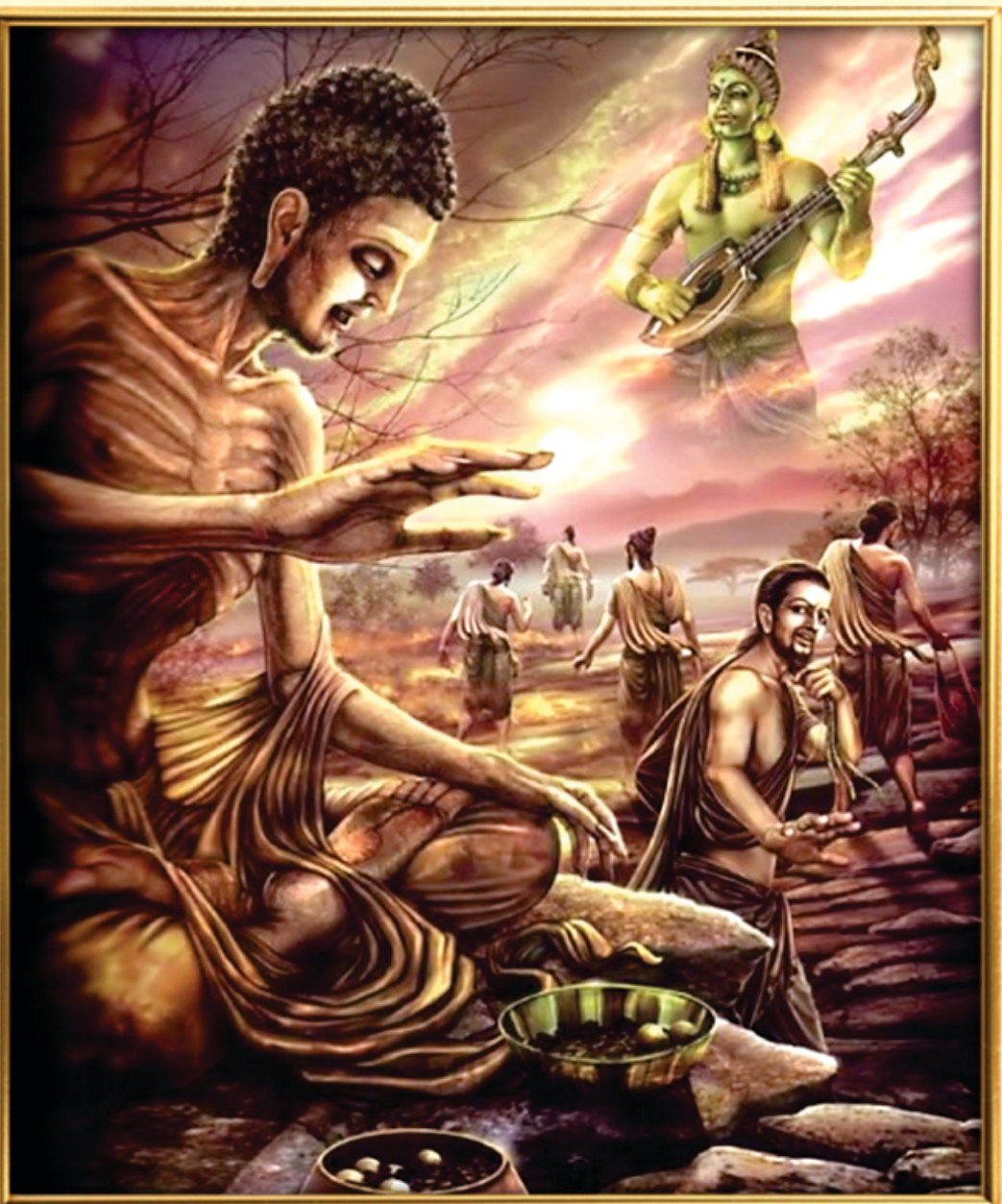
12. Ngài đã ra đi, nhưng sau đó quay lại nhìn nàng và con lần cuối, như một sự vô về, an ứ: Hỡi hiền thê, bảo nhi và hoàng tộc, hãy cố nên đau thương. Ta sẽ trở về khi tìm thấy đạo.



13. Thái tử cỡi con ngựa Kiến-trắc dẫn theo người hầu cận Xa-nặc vượt đèo sông Anoma trong đêm tối.



14. Qua khỏi đèo sông, Thái tử cỡi bỏ hoàng bào, dùng kiếm cắt tóc và bảo Xa-nặc cỡi ngựa về bảo lại phụ vương, một thân một mình hướng về Hy-mã-lạp sơn quyết chí tìm đạo cứu khổ chúng sinh. Sau khi xuất gia Thái tử theo học với hai vị đạo sĩ Alasa-Kalama và Uddaka-Camapputta trong 5 năm nhưng chưa thấy Giác ngộ.



15. Tiếp theo là cùng với 5 anh em Kiều Trán Như học tu trong sáu năm khổ hạnh rừng già, thân thể chỉ còn da bọc xương mà ý đạo vẫn chưa sáng. Đến khi nghe Trời Đế-thích hát về cách lần dây đàn, Thái tử tỉnh ngộ ra và từ bỏ con đường khổ hạnh ép xác để thực hành Trung đạo.



16. Mục nữ Tu Xà Đa (Sujata) dâng bát cháo sữa cúng dường, Thái tử uống xong thấy tinh thần minh mẫn, và nhận thêm bó cỏ kiết tường làm gối ngồi thiền từ một nông dân trong vùng, trước khi Ngài đi về cõi Bồ Đề bắt đầu thiền định.



17. Ngài nằm bắt xuống sông Ni-liên-thiên và nguyện rằng: "Nếu ta có thể chứng đắc Phật quả thì khi ta nằm cái bát này xuống sông, nó trôi ngược dòng nước". Nối xong Ngài ném cái bát xuống dòng sông, cái bát nổi lên mặt nước và trôi ngược dòng.



18. Ma vương cùng với ma binh vây quanh quỷ phủ dụ dỗ, nhưng Thái tử vẫn không nao núng, một lòng an trú trong thiền định. Ma vương cảm phục và cúi đầu đánh lễ.



19. Ba nàng công chúa của Ma vương dùng sắc đẹp và những đồ vật là lợi để quyến rũ Đức Phật, nhưng bọn chúng đều thất bại.



20. Trong thời gian Đức Phật tham thiền nhập định dưới cội Bồ đề. Mỗi lần gặp thời tiết xấu, rắn mắng và dùng quả và thân chen chân, bảo vệ người anh hùng Sĩ Đạt Ta hoàn thành ước nguyện.



21. Vào ngày mùng 8 tháng 12 Âm lịch, khi sao mai vừa mọc, Thái tử giác ngộ bốn chân lý: Khổ, Tập, Diệt, Đạo và dùng quả Vô Thượng Bồ Đề, thành Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni năm 30 tuổi.



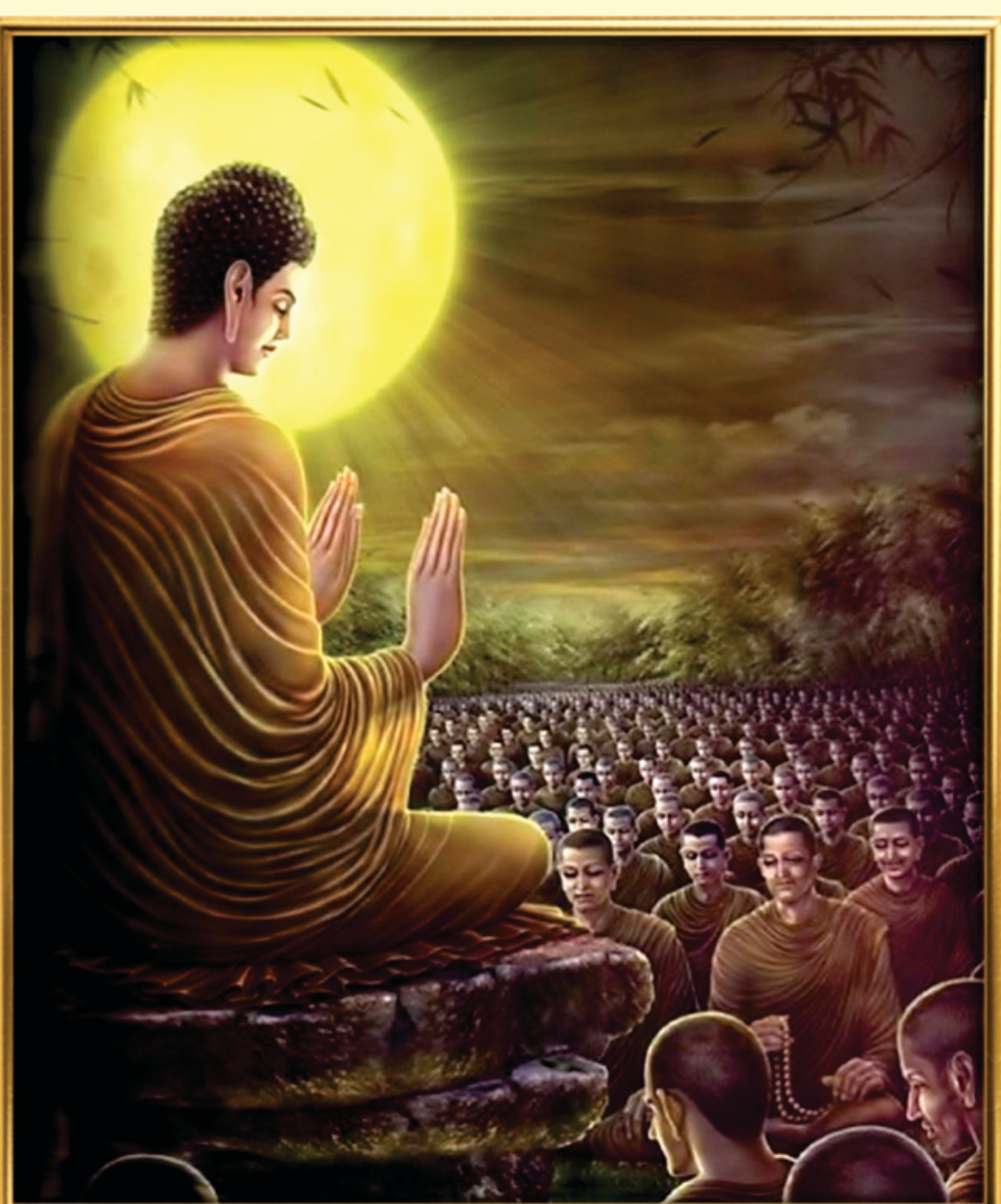
22. Khi Tất Đạt Đa thấu suốt mọi lẽ, bóng tối vô minh tan mất trong tâm của Ngài. Thân hình toả ánh sáng rực rỡ. Ngài không còn là một người thường nữa. Ngài đã giác ngộ chân lý. Bảy giờ Ngài là Phật. Ngài đã đạt được mục đích giải thoát.



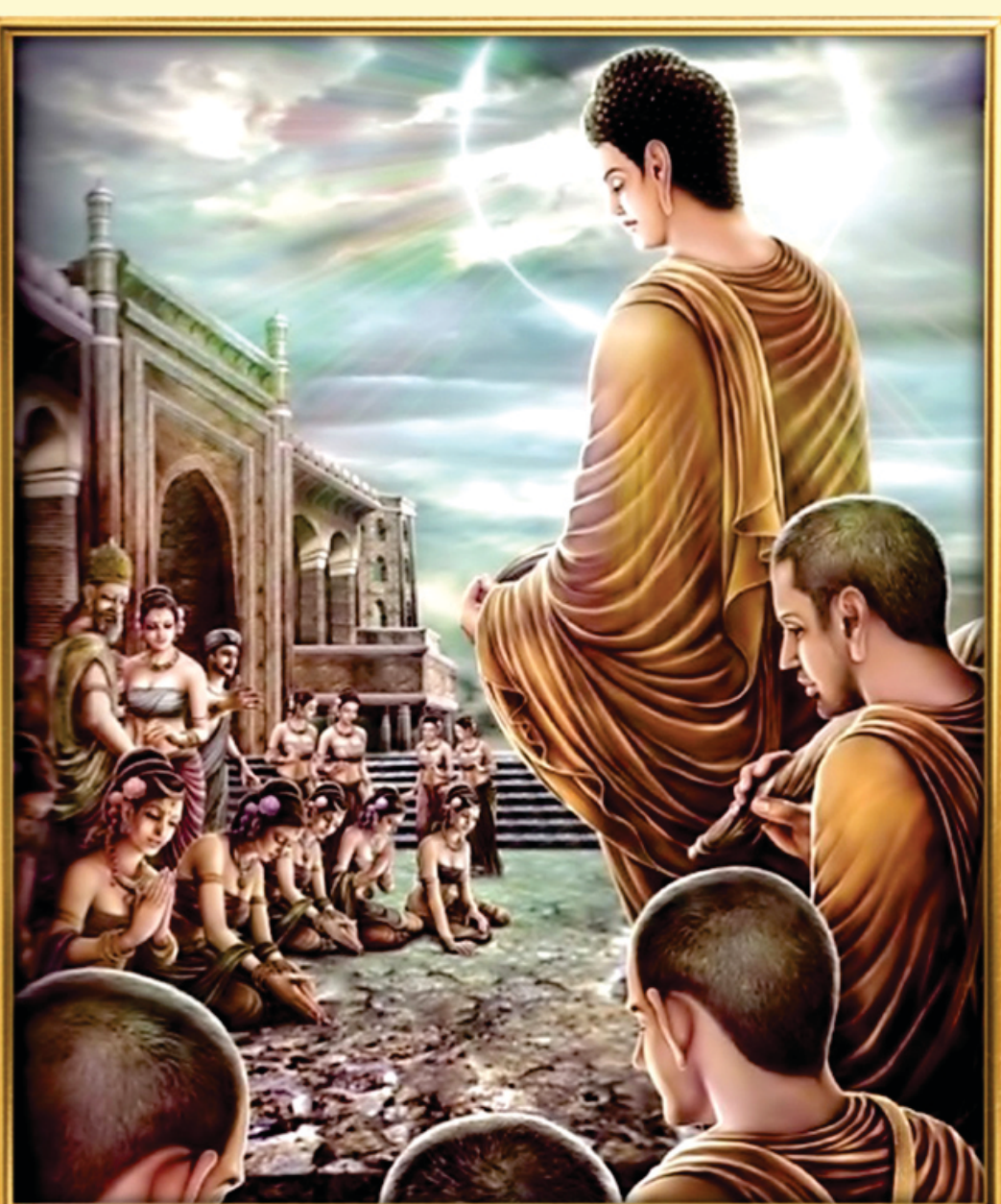
23. Vì lợi ích cho chư thiên và nhân loại, Đức Phật đã nhận lời thỉnh cầu của Phạm Thiên quyết định rời cội Bồ-đề lên đường hoá độ.



24. Trước tiên, Ngài đến Lộc Uyển tìm 5 anh em Kiều Trán Như là những bạn đồng tu khổ hạnh trước kia để chuyển Bánh xe Pháp và thuyết bài pháp đầu tiên: Tứ Diệu Đế.



25. Vào ngày rằm tháng sáu, Đức Phật giáo giới cho 1.250 vị Thiện lai Tỷ Kheo: "Không làm các điều ác, hãy làm các điều lành, giữ tâm ý trong sạch, đó là lời chư Phật dạy".



26. Trên con đường thực hiện hạnh nguyện độ sinh, Đức Phật không quên người cha già và hoàng thân quốc thích. Sau khi thành đạo, Ngài đã cùng chúng đệ tử trở về thành Ca Tỳ La Vệ thuyết pháp độ người thân. Cả hoàng tộc đón Ngài trong niềm kính thương vô hạn.



27. Giọt nước mắt vô ô sa nhiều năm xa vắng dội chũ, công chúa Da Du Đà La đón Đức Phật trong nỗi vui mừng khôn viết. Nàng đã hành diện biết bao nhiêu khi người bạn của mình đã chứng quả và được muôn người quý ngưỡng. Nhân đó, Đức Phật cũng thuyết pháp độ cho nàng trở thành một trong những vị Tỷ Kheo Ni đầu tiên của Phật giáo.



28. Da Du Đà La muốn con mình thừa hưởng gia tài của Bụt. Nàng báo con đi theo Phật để được thừa hưởng phần gia sản quý nhất cuộc đời, Đức Phật đã hứa khải và cho La Hầu La gia nhập Tăng đoàn, nhận Tôn giả Xá Lợi Phất làm thầy và trở thành vị Sadi đầu tiên của Phật giáo.



29. Ngày em trai của Ngài là Nan-đà thành hôn, Đức Phật đến thọ trai, rồi trao bình bát cho Nan-đà và dâng dĩa ra về. Nan-đà ôm bình bát theo Phật về Tinh xá. Về đến nơi, Phật khuyên chàng xuất gia. Đức Phật đã dùng thần thông đưa Nan-đà lên các cõi trời rồi xuống các cảnh địa ngục. Nan-đà thấy thế mới nỗ lực tu tập, sau đó chứng đắc quả A La Hán.



30. Trên giường bệnh, Vua Tịnh Phạn lại được Đức Phật về thăm và giảng pháp cho nghe. Đức Vua sau 7 ngày tận hưởng pháp lạc do đức quả A La Hán, đã băng hà trong định tĩnh, nhắc nhở hàng đệ tử về tầm gương hiếu hạnh.



31. Vào mùa an cư thứ 7, Đức Phật đã lên cung trời Tuṣṭa (Đao Lợi) thuyết pháp giảng kinh Địa Tạng độ chư Thiên và thần mẫu là Hoàng hậu Maya.



32. Từ cung trời Đao Lợi trở về, chư Thiên đưa tiền Ngài rất đông: hàng đệ tử xuất gia và tại gia cũng mừng đón.



33. Sau bữa thọ trai tại nhà ông Thuần Đà. Đức Phật nhận thấy tâm thần từ đại là vô thường vô thường, như một cái xe đã đến hồi hư hoại. Ngài thông cáo cho đại chúng biết rằng Ngài sẽ nhập Niết bàn trong thời gian tới. Cả tăng đoàn và chư thiện nam tín nữ đều nức lòng khi biết được hung tin này.



34. Sau 49 năm thuyết pháp độ sinh, năm 544 trước Tây lịch, Đức Phật nhập Niết bàn giữa hai cây Sa-la tại rừng Câu-thi-na (Kushinara), thọ 80 tuổi.



35. Đức Phật đã nhập Niết bàn, nhưng gương sáng của đời Ngài vẫn còn chiếu sáng rực rỡ trước mắt chúng ta. Suốt một đời, từ lúc Thành đạo cho đến nhập Niết bàn, không một lúc nào Ngài xao lãng mục đích tối thượng là hóa độ chúng sinh đang trầm luân trong bể khổ.